

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 8393
Ngày: 29/02/18
Chuyển: M
Lịch sử số:

MỤC LỤC

1. Chương trình làm việc.
2. Thông qua Quy chế làm việc.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.
5. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2017.
6. Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán.
7. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
8. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.
9. Tờ trình thông qua kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2018.
10. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
11. Tờ trình kế hoạch chi trả thù lao năm 2018.
12. Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc.
13. Tờ trình Phương án phát hành CP để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
14. Tờ trình thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
15. Tờ trình thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô
TÔ HÀNG XANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ÔTÔ HÀNG XANH

Địa điểm: Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thời gian: từ 8h00 ngày 03 tháng 02 năm 2018

Thời gian	Nội dung
8:00 đến 8:30	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp và đăng ký đại biểu;• Phát tài liệu cho cổ đông.
8:30 đến 9:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Tuyên bố khai mạc;• Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;• Giới thiệu Chủ tọa, thông qua danh sách Đoàn chủ tịch và Thư ký;• Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu;• Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội.
9:00 đến 10:00	Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội trình bày về các nội dung nghị sự: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;• Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2017;• Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2017;• Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán;• Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;• Báo cáo thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017;• Tờ trình Kế hoạch phát triển năm 2018;• Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;• Tờ trình kế hoạch chi trả thù lao năm 2018;

	<ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc; • Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; • Tờ trình Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; • Tờ trình Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
10:00 đến 10:10	Giải đáp ý kiến thắc mắc, tiếp thu ý kiến của cổ đông về các nội dung nghị sự
10:10 đến 10:20	Nghỉ giải lao
10:20 đến 10:30	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình theo nội dung nghị sự
10:30 đến 10:50	Công bố kết quả biểu quyết
10:50 đến 11:00	Bế mạc Đại hội <ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ • Tuyên bố bế mạc Đại hội

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2018 xin báo cáo ĐHCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ thẻ biểu quyết đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và được phát cho cổ đông/Đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHCĐ. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông¹, Họ và tên, số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó,

2. Phương thức biểu quyết:

Các cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để thông qua đối với các nội dung:

- Danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký;
- Danh sách Ban kiểm phiếu;
- Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
- Biên bản họp ĐHCĐ;
- Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
- Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2017;

¹ Mã số cổ đông do HAX cấp cho từng cổ đông theo danh sách chốt tại ngày 16/01/2018

- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2017;
- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;
- Báo cáo thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017;
- Tờ trình kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2018;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- Tờ trình kế hoạch chi trả thù lao năm 2018;
- Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức của công ty, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;
- Tờ trình Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết "Tán thành" thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tịch Đại hội, các cổ đông "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông tương ứng với 01 (một) quyền biểu quyết.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 16/01/2018), tổng số cổ phần của cổ đông là 14.231.534 cổ phần, tương ứng 14.231.534 cổ phiếu có quyền biểu quyết.
- Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty theo quy định hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
 - ✓ Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - ✓ Tờ trình phương án thay đổi cơ cấu tổ chức của công ty, miễn nhiệm thành viên BKS và Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Các vấn đề còn lại tại mục 2 sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty theo quy định hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phát biểu phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;
3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đem thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh. Ban Tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



ĐỖ TIẾN DŨNG
Tổng Giám Đốc



Mercedes-Benz

Haxaco
Nhà Phân Phối ủy quyền của
Mercedes-Benz Việt Nam

TP.HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ XIX

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Lãnh đạo Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh (HAXACO), Tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trong năm 2017, HAXACO đã đạt được những thành công lớn, mở rộng thị phần một cách đáng kể tiếp tục gặt hái nhiều thành công trên mọi phương diện. Lợi nhuận tăng vượt bậc, thu nhập của người lao động được nâng cao.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của tất cả Cán bộ Nhân viên Công nhân Công ty, đặc biệt là sự ủng hộ của Quý cổ đông và sự tin tưởng gắn bó của Quý Khách hàng, HAXACO đã hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Sau đây là một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện trong năm qua:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH.

ĐVT: triệu đồng

ST-T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ 2017/2016 (%)
1	Xe bán	1.929	1.390	139%
2	Xe sửa chữa	17.357	14.649	118%
3	Doanh thu thuần	3.982.190	2.865.032	139%
4	Lợi nhuận trước thuế	116.728	92.051	127%
5	Lợi nhuận sau thuế	93.237	74.164	126%
6	Tổng tài sản	1.413.321	866.510	163%
7	Vốn Điều lệ	233.424	142.315	164%

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017.

1. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2017.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị của HAXACO đã tiến hành 14 phiên họp, ban hành 14 Nghị quyết/quyết định.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong môi quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT.

Hội đồng Quản trị luôn theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Hội đồng Quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các Thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng định hướng của Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức kinh doanh dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt Kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho.

Sau đây là một số đánh giá cụ thể về mọi mặt hoạt động Công ty trong năm 2017:

- Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng các Kế hoạch, triển khai thực hiện các chiến lược và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra.
- Công khai, minh bạch công bố thông tin kịp thời chính xác.
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- Năm 2017, tất cả hoạt động của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018.

- Tiếp tục theo sát và chỉ đạo hoạt động của Công ty giữ vững sự ổn định, phát triển bền vững. Chủ động đưa ra các kế hoạch thích ứng để đối phó với sự suy giảm của thị trường (nếu có) nhất là những chính sách liên quan đến cạnh tranh và giá cả.
- Tiếp tục định hướng trên cơ sở tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính. Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động Công ty.
- Tiếp tục triển khai kinh doanh xe cũ. Đồng thời phải xây dựng chiến lược lâu dài, xây dựng thương hiệu uy tín, sự tin tưởng trong lòng khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng Kế hoạch Kinh doanh 2018 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

V. KẾT LUẬN.

Kính thưa Đại hội, Tôi đã báo cáo và trình bày đến Quý vị về Kết quả Kinh doanh Dịch vụ năm 2017, Phương hướng hoạt động năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị cùng Ban Tổng Giám Đốc điều hành cam kết trước các nhà đầu tư sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi thách thức để giữ vững sự ổn định, thực hiện tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Chúng tôi cũng tin tưởng rằng HAXACO sẽ luôn cố gắng khẳng định uy tín của mình và tạo niềm tin cho công chúng đầu tư. Rất mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận từ Quý vị.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua:

Xin chân thành Cảm ơn, xin trân trọng gởi tới Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XIX NĂM 2018**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2017 với các nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017:

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp bao gồm các nội dung:

1. Giám sát, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh và việc thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2017 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
3. Kiểm tra tính chính xác, trung thực và hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán bán niên và cả năm.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Về công tác quản trị và điều hành:

Trong năm 2017, HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích của Công ty và của Cổ đông; thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên lần thứ XVIII năm 2017.

Trình tự, thủ tục các phiên họp, việc thông qua các quyết định của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

HĐQT và Ban Điều hành đã tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ; tích cực phối hợp chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với những biến động của thị trường ô tô trong năm 2017; nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại Hội Đồng Cổ Đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất được lập theo chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Những số liệu chính về tình hình tài chính hợp nhất đến 31/12/2017:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2017	So với 31/12/2016
I. Tổng tài sản	1.476	171%
1. Tài sản ngắn hạn	1.105	167%
2. Tài sản dài hạn	371	187%
II. Tổng nguồn vốn	1.476	171%
1. Nợ phải trả	1.087	196%
2. Vốn chủ sở hữu	389	128%

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 1.476 tỷ đồng, tăng 71% (tương đương 615 tỷ đồng) so với năm 2016;
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 389 tỷ đồng, tăng 28% (tương đương 84 tỷ đồng) so với năm 2016, nguyên nhân tăng chủ yếu là do Công ty đã phát hành tăng vốn thành công trong năm 2017.

Những số liệu chính về tình hình kinh doanh hợp nhất đến 31/12/2017:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	So với năm 2016
1. Doanh thu	3.833	133%
2. Thu nhập khác	125	137%
3. Lợi nhuận trước thuế	110	115%

III. KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm Soát kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả ngành kinh doanh hiện có;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


CHU THỊ NGỌC HUYỀN



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2017

TP.HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2018

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2017 là một năm thành công của ngành ô tô. Haxaco Group đặt mục tiêu doanh số bán hàng là 1919 xe và với quy mô 4 đại lý trên toàn quốc cùng nỗ lực của cả tập thể thì Haxaco đã đạt tỉ lệ hoàn thành mục tiêu 100%. Tính đến hết tháng 12/2017, số lượng bán ra của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đạt 1929 xe, tăng 39% so với năm 2016.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – DỊCH VỤ NĂM 2017:

Trên đà phát triển, năm 2017 HAXACO Group đã đạt được những thành công lớn, thay đổi toàn bộ diện mạo, nâng cấp các Chi nhánh và mở rộng thị phần một cách đáng kể.

1. Các hoạt động trong năm 2017:

- Ngày 25/02/2017, Chi nhánh Kim Giang (256 Kim Giang, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội) chính thức đi vào hoạt động trở thành Autohaus150 theo tiêu chuẩn toàn cầu của Mercedes-Benz Việt Nam và trở thành chi nhánh thứ 4 của Haxaco Group. Mặc dù mới đi vào hoạt động chi nhánh Kim Giang đã nỗ lực phát triển và đạt thành tích hạng nhì về chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) và Chỉ số trung thành của khách hàng (CLI) trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2017.
- Trong năm 2017, HAXACO Võ Văn Kiệt từng bước phát triển, dẫn đầu về sự hài lòng của khách hàng ở mảng dịch vụ, cũng như sự phát triển mạnh mẽ về kinh doanh xe đã qua sử dụng chính hãng.
- Tháng 04/2017, HAXACO Điện Biên Phủ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình nâng cấp Xưởng Dịch vụ làm tăng số lượng khoang sửa chữa tại xưởng dịch vụ; có khả năng bảo dưỡng và cung ứng dịch vụ cho 50 xe mỗi ngày và tăng vị trí đậu xe sau sửa chữa và tăng số lượng xe mới trong kho nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động dịch vụ ngày càng phát triển.
- Tháng 11/2017 HAXACO Láng Hạ đã hoàn thành và chính thức đưa công trình sửa chữa cải tạo xưởng đồng sơn và xưởng dịch vụ vào hoạt động. Qua đó, HAXACO Láng Hạ đã trở thành Trung tâm Bán hàng và Dịch vụ lớn nhất, hiện đại nhất của HAXACO trên khắp cả nước.
- Xác định được yếu tố con người là cực kì quan trọng, Haxaco luôn chú trọng công tác đào tạo tay nghề cho Cán bộ, Nhân viên, Công nhân theo hướng chuyên nghiệp. Các Cố vấn Dịch vụ, Công nhân kỹ thuật đã được tham gia và hoàn thành nhiều khoá học cao cấp cùng sự kiểm tra, sàng lọc khắt khe của Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) do các chuyên gia hàng đầu nước ngoài trực tiếp đào tạo.



2. Kết quả hoạt động Kinh doanh và Dịch vụ:

Đvt : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ 2017/2016 (%)
1	Xe bán	1.929	1.390	139%
2	Xe sửa chữa	17.357	14.649	118%
3	Doanh thu thuần	3.982.190	2.865.032	139%
4	Lợi nhuận trước thuế	116.728	92.051	127%
5	Lợi nhuận sau thuế	93.237	74.164	126%

3. Các giải thưởng đạt được trong năm:

HAXACO DBP:

- Đạt giải cuộc thi Tư vấn bán hàng có số lượng xe bán nhiều nhất (PC Sales Contest)
- Đạt danh hiệu Tư vấn bán hàng xuất sắc (The Best Sales Consultant).
- Đạt 100% tiêu chuẩn trong các kỳ kiểm tra Tiêu chuẩn Đại lý Mercedes –Benz Việt Nam.

HAXACO VVK:

- Đạt giải cuộc thi Tư vấn bán hàng có số lượng xe bán nhiều nhất (PC Sales Contest).
- Đạt giải cuộc thi bán xe đã qua sử dụng (The Best Used Car Sales Contest)
- Đứng trong Top các Đại lý có chỉ số hài lòng khách hàng cả về bán hàng và dịch vụ trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam

HAXACO LẮNG HẠ:

- Đại lý đạt hạng nhất về chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) và Chỉ số trung thành của khách hàng (CLI) trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam
- Đạt giải cuộc thi Tư vấn bán hàng bán xe đã qua sử dụng (The Best Used Car Sales Contest)
- Đạt giải cuộc thi Tư vấn bán hàng có số lượng xe bán nhiều nhất (PC Sales Contest)

HAXACO KIM GIANG:

- Đại lý đạt hạng nhì về chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) và Chỉ số trung thành của khách hàng (CLI) trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam
- Đạt danh hiệu Tư vấn bán hàng xuất sắc (The Best Sales Consultant)



II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018:

- Tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp kịp thời để tăng sức cạnh tranh với các Đại lý khác.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hình ảnh thương hiệu Haxaco.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
- Tăng cao hơn thu nhập của người lao động.
- Quyết tâm thực hiện và đạt kết quả như kế hoạch đề ra tại Hội nghị tổng kết của Công ty Haxaco năm 2018 về doanh thu – lợi nhuận năm 2018.

III. KẾT LUẬN:

Kính thưa Đại Hội, những thành quả mà HAXACO đã đạt được là nền tảng vững chắc để HAXACO tiếp tục phát huy lợi thế, tạo những bước đột phá mới.

Trong năm 2018, Ban Điều hành cam kết trước các nhà đầu tư sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi thách thức để giữ vững sự ổn định, thực hiện tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Trân trọng kính chào!

CÔNG TY CP DV ÔTÔ HÀNG XANH
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ TIẾN DŨNG

Hồ Chí Minh, ngày 25] tháng 01 năm 2018

**TỜ TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017**

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh trình Đại hội thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2017 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

**CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ TIẾN DŨNG

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và quy định về phân chia lợi nhuận trong Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	LNST lũy kế Báo cáo hợp nhất được phép phân phối	84.365.180.450
2	Trả cổ tức cho cổ đông	15%/Vốn điều lệ (bằng tiền mặt)

Kính trình Đại hội phê chuẩn.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG



Mercedes-Benz

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty: "Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên".

Để thuận lợi cho công tác tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với đặc thù của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 với các nội dung sau:

I. BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua mức thù lao công vụ năm 2017 như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 20.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng

Trưởng Ban-Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng

Thành viên BKS: 5.000.000 đồng/tháng

Trong năm, Công ty đã chi trả tổng số thù lao công vụ cho HĐQT & BKS là 879.840.000 đồng.

1. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐVT: Đồng

Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
Ông Đỗ Tiến Dũng	204.800.000	
Bà Vũ Thị Hạnh	109.440.000	
Ông Trần Quốc Hải	109.440.000	
Ông Lê Văn Hiệp	24.640.000	Thành viên HĐQT đến ngày 15/04/2017
Lê Đình Việt	84.800.000	
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	109.440.000	

ĐVT: Đồng

Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	24.640.000	Thành viên BKS đến ngày 15/04/2017
Chu Thị Ngọc Huyền	84.800.000	
Bà Nguyễn Thị Hồng	17.600.000	Thành viên BKS đến ngày 15/04/2017
Nguyễn Thanh Hà	42.400.000	
Lê Thị Mỹ Chi	60.000.000	

II. BÁO CÁO LƯƠNG, PHỤ CẤP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2017

Tổng lương của Tổng Giám đốc năm 2017 là 1.200.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội phê chuẩn.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG



Mercedes-Benz

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch 2018 như sau:

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018
1	Số lượng xe bán ra	2.592
2	Tổng doanh thu (Bao gồm bán xe và dịch vụ)	5.184
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	145
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	116

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Sử dụng tối đa không quá 50% vốn chủ sở hữu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2018, đồng thời phải tính toán hiệu quả đồng vốn và báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông;
- Tìm và quyết định đối tác/nhà đầu tư chiến lược đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững cho Công ty;
- Được sử dụng nguồn lợi nhuận tạo ra trong năm để mua cổ phiếu quỹ (trong trường hợp thấy cần thiết và có hiệu quả).

III. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG

Kế hoạch tổng quỹ lương sẽ do Tổng Giám đốc quyết định căn cứ theo kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội phê chuẩn.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG

Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH PHÊ DUYỆT LỰA CHỌN
ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018**

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Theo yêu cầu của Công ty niêm yết, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm phải nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận; Để tạo sự chủ động cho Công ty trong việc thuê đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 của HAXACO.

Trong trường hợp không thống nhất được đơn vị kiểm toán nêu trên về mức phí, các điều kiện kiểm toán... hoặc đơn vị kiểm toán nêu trên trong còn nằm trong danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, lựa chọn 01 Công ty kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng, quý (nếu cần).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG



Mercedes-Benz

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2018

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 50.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT: 15.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội phê chuẩn.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 ngày 01/07/2011 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết như sau:

1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

- Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (HAX)
- Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.342.433 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	11.671.216 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành tính theo mệnh giá:	116.712.160.000 đồng
- Thời gian dự kiến phát hành:	Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Dự kiến quý I hoặc II/2018)
- Đối tượng được thưởng cổ phiếu:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
- Nguồn vốn thực hiện:	Từ Thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Quỹ đầu tư phát triển theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Công ty.
- Tỷ lệ thực hiện quyền:	Tỷ lệ 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1



		quyền, cổ đông sở hữu 2 quyền sẽ được thưởng 1 cổ phiếu mới)
-	Nguyên tắc làm tròn:	Số lượng cổ phần phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 543 cổ phiếu, với tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1 thì số cổ phiếu mà cổ đông A nhận được là: $543 * 1/2 = 271,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phần mới của cổ đông A nhận được là 271 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ (0,5 cổ phiếu) sẽ được hủy bỏ.
-	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền cho người thứ ba.
-	Phương thức phân phối:	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu thưởng tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán. - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu thưởng tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh, số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh. Khi thực hiện thủ tục, xuất trình Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và Thẻ căn cước công dân/Chứng minh nhân dân.
-	Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tăng quy mô vốn điều lệ để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2000120
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 DỊCH VỤ Ô TÔ
 HÀNG XANH
 TP. HỒ CHÍ MINH

2. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu nộp cho cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ việc phát hành;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

3. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy

quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề nêu trên.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ TIẾN DŨNG





Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh,

Căn cứ thực trạng hoạt động Công ty.

I. THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Sau nhiều năm hoạt động với mô hình tổ chức bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp 2005, Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đã có những thành tựu nhất định trong hoạt động quản trị Công ty. Tuy nhiên, với sự thay đổi quy định Luật Doanh nghiệp 2014 và nhu cầu quản trị hiện tại của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi mô hình quản trị để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đáp ứng nhu cầu của thực tế. Mô hình quản trị mới của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh bao gồm Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị.

II. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Ban Kiểm soát Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Bà Chu Thị Ngọc Huyền: Trưởng BKS
- Bà Lê Thị Mỹ Chi: Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thanh Hà: Thành viên BKS

III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Để bảo đảm tính pháp lý và cơ chế hoạt động của mô hình mới cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng (Theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/9/2017), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh như sau:



Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban Tổng Giám đốc; 4. Ban kiểm soát. 	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban Tổng Giám đốc; 4. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. 	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>
<p>Khoản 3 Điều 11:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 35 Điều lệ này; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; và d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ 	<p>Khoản 3 Điều 11:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các khoản 3 Điều 24 Điều lệ này; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. 	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.		
<p>Điểm e Khoản 3 Điều 13:</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Kế toán trưởng vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p>	Bãi bỏ	Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty
<p>Khoản 4 Điều 13:</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.</p> <p>a. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh</p>	<p>Khoản 4 Điều 13:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
<p>giảm sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>		
<p>Khoản 1 Điều 14:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty</p>	<p>Khoản 1 Điều 14:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty</p>	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>
<p>Điểm c Khoản 2 Điều 14:</p> <p>Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và số lượng kiểm soát viên.</p>	<p>Điểm c Khoản 2 Điều 14:</p> <p>Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>
<p>Điểm e Khoản 2 Điều 14:</p> <p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p>	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 14:</p> <p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p>	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>
<p>Điểm k Khoản 2 Điều 14:</p> <p>Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p>	<p>Điểm k Khoản 2 Điều 14:</p> <p>Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p>	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>
<p>Khoản 1 Điều 17:</p> <p>Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ.</p>	<p>Khoản 1 Điều 17:</p> <p>Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Điều lệ.</p>	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
<p>Khoản 3 Điều 20:</p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Khoản 3 Điều 20:</p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>
<p>Khoản 5 Điều 21:</p> <p>Hội đồng quản trị lập Ban kiểm phiếu và Ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.</p>	<p>Khoản 5 Điều 21:</p> <p>Hội đồng quản trị lập Ban kiểm phiếu và Ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.</p>	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>
<p>Khoản 3 Điều 27:</p> <p>Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc; Hai thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản trị; 	<p>Khoản 3 Điều 27:</p> <p>Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc; Hai thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản trị. 	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>

d. Đa số kiểm soát viên.	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
<p>Chương VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Bao gồm Điều 24 đến Điều 26</p>	<p>Chương VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Bổ sung Điều 27 và 28:</p> <p>Điều 27: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Điều 28. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>Phù hợp với Quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/9/2017 về Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị Công ty.</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
	<p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. 	



Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
	<p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
<p>CHƯƠNG VIII: BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Khoản 3 Điều 28:</p> <p>Kế Toán trưởng sẽ chịu trách nhiệm quản lý hoạt động tài chính, kế toán của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động kế toán, tài chính của công ty tuân thủ đúng các nguyên tắc, chuẩn mực nghề nghiệp và các quy định của pháp luật và có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát khi được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này. Kế toán trưởng báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc</p>	<p>CHƯƠNG VIII: BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> <p>Khoản 3 Điều 28:</p> <p>Kế Toán trưởng sẽ chịu trách nhiệm quản lý hoạt động tài chính, kế toán của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động kế toán, tài chính của công ty tuân thủ đúng các nguyên tắc, chuẩn mực nghề nghiệp và các quy định của pháp luật. Kế toán trưởng báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc</p>	<p>Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty</p>
<p>Điều 31: Thư ký Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh</p>	<p>Điều 31: Bãi bỏ</p>	<p>Thay thế Thư ký Hội đồng quản trị bằng Người phụ trách quản trị công ty (Điều 28 sửa đổi bổ sung)</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
<p>của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Lâm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT	Bãi bỏ	Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty
<p>Khoản 2 Điều 37:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty gần nhất, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>Khoản 2 Điều 37:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty gần nhất, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty
<p>Khoản 3 Điều 37:</p> <p>Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng</p>	<p>Khoản 3 Điều 37:</p> <p>Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p>	Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty

2000126
 NG TY
 PHÂN
 VỤ Ô TÔ
 XANH
 TP HỒ CHÍ MINH

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.		
Các nội dung khác liên quan đến Ban Kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên	Bãi bỏ	Phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG



Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH
BAN HÀNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,
Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh,
Căn cứ thực trạng hoạt động Công ty.*

Để bảo đảm tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng (Theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/9/2017), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG



**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
(HAXACO)**

Thành phố Hồ Chí Minh

02/2018



Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp (dưới đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”);
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán (dưới đây gọi là “Luật Chứng khoán”);
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (dưới đây gọi là “Nghị định số 71/2017/NĐ-CP”);
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (dưới đây gọi là “Thông tư số 95/2017/TT-BTC”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh;
và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lành mạnh hóa nền kinh tế.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (dưới đây gọi là “Công ty”).

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;



- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
 - Hội đồng quản trị lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
- b. “Công ty” được hiểu là Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh;
- c. “ĐHĐCĐ” được hiểu là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh;
- d. “HĐQT” được hiểu là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh;
- e. “BKT” được hiểu là Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh;
- f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán:
- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
- g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- h. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.
- i. Các thuật ngữ khác chưa được giải nghĩa tại Quy chế này sẽ được hiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.



Chương II:

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết (nếu công ty thực hiện niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán).

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (nếu công ty thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy



quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

2. Bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề
2. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;



- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền



của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm toán nội bộ hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



Chương III:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Có đơn từ chức;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;
7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV:**HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 19. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự



hợp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 46 của Quy chế này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 22. Cách thức họp thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty

Chương V:

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm toán viên nội bộ

1. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;
 - b. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.



- c. Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại đơn vị đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kế toán, kiểm toán hoặc thanh tra.
 - d. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của đơn vị; Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.
2. Trường kiểm toán nội bộ có đủ các tiêu chuẩn sau:
- a. Các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều này;
 - b. Có bằng đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật hoặc có chứng chỉ về kiểm toán nội bộ do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kiểm toán nội bộ cấp;
 - c. Có thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm soát, thanh tra ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác.
3. Những cá nhân làm việc trong bộ phận kiểm toán nội bộ chưa đủ tiêu chuẩn là kiểm toán viên nội bộ thì được thực hiện nhiệm vụ kiểm toán với vị trí là nhân viên trợ lý kiểm toán. Nhân viên trợ lý kiểm toán thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo sự phân công của Trường kiểm toán nội bộ và hướng dẫn của kiểm toán viên nội bộ

Điều 26. Cơ cấu, thành phần của Ban Kiểm toán nội bộ

HĐQT thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc để phụ trách công việc kiểm toán nội bộ Công ty. Số lượng thành viên Ban Kiểm toán nội bộ là ba (03) người hoặc do HĐQT của Công ty có quyết định khác. Các thành viên độc lập HĐQT /thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 27. Quyền hạn, trách nhiệm của kiểm toán viên nội bộ

1. Trách nhiệm:
 - a. Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán.
 - b. Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan.
 - c. Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán.
 - d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trường kiểm toán nội bộ về kết quả kiểm toán được giao thực hiện.
 - e. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
2. Quyền hạn:
 - a. Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
 - b. Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;



c. Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công.

d. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm:

- a. Quản lý và điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- b. Đảm bảo nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ;
- c. Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;
- d. Báo cáo các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- e. Có ý kiến khi có đề nghị tham vấn của Trưởng kiểm toán nội bộ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- f. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện;
- g. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn:

- a. Căn cứ mục tiêu, chính sách, quy mô, mức độ rủi ro của các hoạt động và nguồn lực hiện có, Trưởng kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, thời gian kiểm toán và việc phân bổ các nguồn lực
- b. Được đề nghị trung tập người ở các bộ phận khác của đơn vị; được thuê chuyên gia, tư vấn, thuê dịch vụ kiểm toán tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần thiết, với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;
- c. Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật;
- d. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI:

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 29. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 30. Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.



2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc như sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
4. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch khác của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng, việc bổ nhiệm và cách chức các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Quyết định số lượng và các loại Cán bộ quản lý mà công ty cần tuyển dụng;
 - d. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh sơ bộ cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm và trình kế hoạch kinh doanh chi tiết vào ngày 31 tháng 3 của năm tài chính tiếp theo.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh; và
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.
5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
6. HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 31. Việc bổ nhiệm người điều hành vào doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 32. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ



Điều 34. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VII:

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban Kiểm toán nội bộ (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi Ban Kiểm toán nội bộ đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban Kiểm toán nội bộ phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm toán nội bộ có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc điều hành và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban Kiểm toán nội bộ quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm toán nội bộ phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty.
 - d. Trường hợp Ban Kiểm toán nội bộ phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm báo cáo trước ĐHCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì Ban Kiểm toán nội bộ phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.



2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.

Điều 37. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban Kiểm toán nội bộ có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc

1. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm toán nội bộ có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm toán nội bộ phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty;
3. Trường hợp Ban Kiểm toán nội bộ phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm báo cáo trước ĐHCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban Kiểm toán nội bộ phải được gửi



đến công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban Kiểm toán nội bộ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc

Điều 39. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc và HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Chương VIII:

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 40. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;



9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 42. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 44. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán

Chương IX:

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty

Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp ĐHCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công



ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHCĐ thông qua. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;



- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương X:

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 48. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Chương XI:

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 49. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 11 chương 49 điều, được HĐQT thông qua ngày ... tháng năm 2018.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ TIẾN DŨNG